

BỘ NỘI VỤ

Số: **678/QĐ-BNV**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Làng nghề Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã được Đại hội lần thứ III của Hiệp hội thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2011.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCPCP.

KT. BỘ TRƯỞNG

NGUYỄN TIẾN ĐÌNH



Handwritten signature
Nguyễn Tiến Đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc



(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 678/QĐ-BNV ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi

Tên tiếng Việt: Hiệp hội Làng nghề Việt Nam.

Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Craft Villages.

Viết tắt là: VICRAFTS

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các ngành hàng từ các làng nghề, phố nghề Việt Nam, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, văn hoá, các doanh nhân đang hoạt động trong làng nghề, nghề nhân, các cá nhân có tâm huyết giữ gìn, bảo tồn và phát triển nghề thủ công mỹ nghệ Việt Nam.

Mục đích của Hiệp hội là: Tập hợp, đoàn kết các làng nghề, các tổ chức kinh tế, văn hoá, các nghệ nhân trong làng nghề, phố nghề, các nhà quản lý, nhà khoa học, nhà văn hoá, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo để cùng với các cơ quan nhà nước thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khôi phục và phát triển làng nghề, góp sức bảo tồn, phát triển làng nghề Việt Nam; thực hiện liên kết, hợp tác giữa các tổ chức kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nâng cao giá trị sản phẩm, giá trị văn hoá của các mặt hàng của làng nghề; hỗ trợ nhau trong việc mở rộng thị trường, tiêu thụ sản phẩm.

Điều 3. Tư cách pháp nhân, trụ sở

Hiệp hội Làng nghề Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính: Số nhà 14, ngõ 2, phố Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Số điện thoại: 04.39745347; Fax: 04.39746399.

Email: nganhnghe@gmail.com

Hiệp hội có thể đặt văn phòng đại diện trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

Hiệp hội Làng nghề Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, theo pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hiệp hội Làng nghề Việt Nam chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan trong lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HIỆP HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệp hội

1. Đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo quy định của pháp luật; góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống cho người lao động của các làng nghề và lao động nông thôn.

2. Tham gia tuyên truyền giáo dục cho hội viên hiểu rõ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong việc bảo tồn và phát triển làng nghề, phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm môi trường sinh thái, nâng cao đời sống người lao động làng nghề.

3. Động viên nhiệt tình và khả năng lao động sáng tạo của hội viên, hợp tác, hỗ trợ, giúp đỡ nhau về kinh tế - kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ các sản phẩm của làng nghề truyền thống trên cơ sở trao đổi kinh nghiệm, phổ biến và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới; đoàn kết giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn - chần hững làng nghề đã có, phát triển làng nghề mới góp phần nâng cao đời sống người lao động nông thôn.

4. Trợ giúp, tư vấn cho hội viên trong quy hoạch mặt hàng, sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng, tìm kiếm thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu; kêu gọi các nhà đầu tư mở rộng và nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm cạnh tranh, giảm giá thành sản phẩm; trợ giúp hội viên trong việc đăng ký và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Tập hợp sức mạnh các làng nghề cùng nhau tiến hành xúc tiến thương mại, tạo lập thương hiệu, logo, cung cấp thông tin về thị trường giá cả, mẫu mã, các quy định mới của Nhà nước, lập trang Web chung trên mạng. Tổ chức các cuộc triển lãm, hội chợ, chợ phiên, hội nghị, hội thảo để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các hội viên theo quy định của pháp luật.

5. Trợ giúp việc tổ chức du lịch làng nghề gắn với du lịch văn hoá, du lịch sinh thái; từng bước hình thành các điểm du lịch làng nghề đặc trưng của mỗi vùng, mỗi nghề truyền thống theo quy định của pháp luật.

6. Mở các lớp dạy nghề, đặc biệt coi trọng việc truyền nghề của các nghệ nhân lão thành cho lớp trẻ nhằm phát triển làng nghề bền vững trong nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế định hướng xã hội chủ nghĩa theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức tư vấn, phản biện và giám định xã hội các chương trình, dự án, cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển làng nghề, phố nghề theo quy định của pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng theo đúng qui luật của phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Tham gia công tác tư vấn, phản biện, giám định xã hội các cơ chế, chính sách, dự án của Nhà nước khi được yêu cầu, tiếp nhận dịch vụ công và tổ chức đào tạo, đào tạo lại, truyền nghề nhằm bảo tồn, phát huy làng nghề, phố nghề trong quá trình hội nhập quốc tế.

8. Đại diện cho hội viên tập hợp ý kiến, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của hội đề nghị với Nhà nước về những chủ trương, chính sách, biện pháp khuyến khích, giúp đỡ bảo tồn, phát triển làng nghề, tăng giá trị kinh tế, giá trị văn hoá các sản phẩm làng nghề truyền thống và bảo vệ quyền lợi chính đáng của hội viên, giải quyết các trường hợp, vụ việc gây thiệt hại đến quyền lợi của hội viên; động viên hội viên thực hiện nghiêm chỉnh các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

9. Hiệp hội có thể được các cơ quan nhà nước uỷ nhiệm thực hiện một số chương trình, dự án trong nước và do tổ chức quốc tế tài trợ theo quy định của pháp luật.

10. Khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng các nghệ nhân, đặc biệt là các nghệ nhân cao tuổi nhằm tôn vinh các nghệ nhân tinh hoa của làng nghề Việt Nam; tạo điều kiện và khuyến khích họ truyền nghề, dạy nghề cho các thế hệ kế tiếp cũng như bảo vệ các giá trị văn hóa của dân tộc.

11. Xây dựng tổ chức Hiệp hội và phát triển hội viên, xây dựng cơ sở vật chất trong phạm vi của Hiệp hội.

12. Xây dựng và phát triển các mối quan hệ quốc tế với các cá nhân, tổ chức quốc tế trong khu vực Đông Nam Á và các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

13. Được thành lập các đơn vị dịch vụ, tư vấn, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Xuất bản sách, báo, các tài liệu phổ biến kỹ thuật, phổ biến kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh, kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp, quảng bá văn hoá làng nghề theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 6. Tiêu chuẩn hội viên, điều kiện gia nhập và thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Hội viên chính thức: Các tổ chức pháp nhân Việt Nam, các cá nhân có đủ tiêu chuẩn sau đây, tự nguyện và tán thành Điều lệ, đăng ký gia nhập Hiệp hội đều được xem xét kết nạp làm hội viên chính thức của Hiệp hội:

a) Hội viên tổ chức: Gồm các làng nghề (đã được chính thức công nhận); các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hiệp hội, hội có liên quan đến làng nghề được

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập và phê duyệt Điều lệ, tán thành Điều lệ của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, tự nguyện có đơn xin gia nhập thì được xem xét kết nạp làm hội viên;

b) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam là doanh nhân, nghệ nhân, các nhà quản lý, nhà khoa học thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hoá làng nghề có tâm huyết, tự nguyện xin gia nhập Hiệp hội thì được xem xét kết nạp làm hội viên.

2. Hội viên liên kết: Các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, thì được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết. Hội viên liên kết, được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức của hội, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hiệp hội.

3. Hội viên danh dự: Là những nghệ nhân, chuyên gia đầu ngành, nhà khoa học, nhà nghiên cứu văn hoá - lịch sử có uy tín (chưa có điều kiện tham gia làm hội viên chính thức), có tâm huyết và đóng góp đặc biệt cho công tác phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ của Hiệp hội, được lãnh đạo Hiệp hội mời tham gia; không đóng hội phí.

4. Điều kiện gia nhập Hiệp hội

Tổ chức và công dân Việt Nam muốn gia nhập Hiệp hội nộp hồ sơ gia nhập Hiệp hội tại Văn phòng Hiệp hội, gồm có:

- a) Đơn gia nhập Hiệp hội;
- b) Tờ khai trích ngang theo mẫu quy định;
- c) Bản sao quyết định thành lập, giấy đăng ký kinh doanh (đối với doanh nghiệp, tổ chức pháp nhân).

Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, chấp nhận đơn gia nhập và tổ chức kết nạp hội viên mới.

5. Thủ tục hội viên ra khỏi Hiệp hội

Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội cần làm đơn gửi Ban Chấp hành Hiệp hội. Quyền và nghĩa vụ hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban Chấp hành Hiệp hội thông báo chấp thuận.

Hội viên bị khai trừ ra khỏi Hiệp hội trong các trường hợp sau:

- a) Cá nhân bị mất quyền công dân, tổ chức doanh nghiệp bị mất tư cách pháp nhân;
- b) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hiệp hội;
- c) Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi và uy tín của Hiệp hội;
- d) Không đóng hội phí trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ khi Hiệp hội thông báo lần thứ hai;
- đ) Không tham gia hoạt động Hiệp hội theo nghĩa vụ của hội viên đã quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.

Điều 7. Quyền lợi của hội viên

1. Được tham gia Đại hội, bầu cử đại biểu tham dự Đại hội của Hiệp hội.
2. Được thảo luận, biểu quyết, chất vấn, phê bình mọi công việc của Hiệp hội; được kiến nghị, đề đạt ý kiến của mình với cơ quan nhà nước thông qua Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Được ứng cử, đề cử và bầu vào Ban Chấp hành Hiệp hội và các chức vụ khác của Hiệp hội.
4. Được tham gia các chương trình của Hiệp hội như:
 - a) Nhận thông tin, tài liệu, dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, trình diễn kỹ thuật, chuyên giao công nghệ, tham gia, khảo sát ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - b) Tham gia các chương trình, dự án, dịch vụ công, đề tài nghiên cứu do Hiệp hội chủ trì.
5. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định tại Điều lệ này; thực hiện các nghị quyết của Hiệp hội; tuyên truyền phát triển hội viên mới.
6. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng vững mạnh.
7. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.
8. Được Hiệp hội giúp đỡ, bảo trợ đối với các công trình nghiên cứu, các sáng kiến phát minh trong nghề, bảo vệ quyền lợi trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo đúng pháp luật của Nhà nước.
9. Được quyền xin ra khỏi Hiệp hội theo các thủ tục quy định tại quy chế và Điều lệ Hiệp hội.
10. Đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội và hội phí đầy đủ theo quy định.

Điều 8. Nghĩa vụ của hội viên

1. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ, nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hiệp hội, pháp luật của Nhà nước.
2. Tích cực tham gia các hoạt động của Hiệp hội và sinh hoạt đều đặn trong tổ chức Hiệp hội.
3. Đoàn kết, hợp tác giúp đỡ các hội viên khác để cùng nhau xây dựng tổ chức Hiệp hội ngày càng phát triển vững mạnh.
4. Đóng hội phí và các khoản thu khác đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
5. Cung cấp thông tin, số liệu cần thiết và kịp thời để phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội.
6. Bảo vệ danh dự, quyền lợi của Hiệp hội và hội viên trong Hiệp hội khi hoạt động nghề nghiệp và công việc khác có liên quan theo quy định của pháp luật.
7. Không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, ngoại trừ khi thực hiện nhiệm vụ do Hiệp hội phân công.

8. Tích cực tuyên truyền và phát triển hội viên mới.

Chương IV

TỔ CHỨC HIỆP HỘI

Điều 9. Nguyên tắc tổ chức của Hiệp hội

Hiệp hội Làng nghề Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm, tự trang trải về tài chính theo pháp luật hiện hành. Mọi ý kiến và kiến nghị của hội viên đều được Hiệp hội tôn trọng và xem xét giải quyết thích hợp trên cơ sở tôn trọng pháp luật nhà nước và Điều lệ Hiệp hội.

Các đơn vị trực thuộc Hiệp hội hoạt động trên cơ sở pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước Hiệp hội về các hoạt động của mình.

Điều 10. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội đại biểu toàn quốc.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường trực.
4. Ban Kiểm tra.
5. Hội đồng tư vấn.
6. Văn phòng.

7. Các tổ chức được quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 6, chi hội địa phương và các đơn vị, câu lạc bộ trực thuộc Hiệp hội.

Điều 11. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội

1. Đại hội Đại biểu toàn quốc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hiệp hội. Đại hội được tổ chức 5 (năm) năm một lần.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- a) Thảo luận báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;
- b) Quyết định phương hướng và chương trình công tác của Hiệp hội;
- c) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều lệ Hiệp hội;
- d) Thảo luận và quyết định một số vấn đề quan trọng của Hiệp hội vượt quá thẩm quyền giải quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- đ) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra của Hiệp hội;
- e) Thảo luận, phê duyệt quyết toán tài chính và thông qua kế hoạch tài chính khoá mới.

3. Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội có thể triệu tập bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hiệp hội theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số uỷ viên Ban Chấp hành Hiệp hội, hoặc ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

4. Các nghị quyết của Đại hội được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tán thành, được lập thành văn bản và lưu tại trụ sở Hiệp hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội là cơ quan lãnh đạo của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội là 5 (năm) năm, hoạt động theo Điều lệ và các quy chế của Hiệp hội.

Cơ cấu Ban Chấp hành bao gồm đại diện một số làng nghề, ngành nghề, hiệp hội, hội ngành nghề địa phương quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 6, nghề nhân, cơ sở kinh doanh, cơ sở dạy nghề, nghiên cứu và những chuyên gia kinh tế, văn hóa tâm huyết với làng nghề.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội quyết định và được bầu trực tiếp bằng phiếu kín hoặc giơ tay (hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định). Người trúng cử phải đạt trên 50% (năm mươi phần trăm) số phiếu bầu hợp lệ của đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội. Trong trường hợp cần thiết, Ban Chấp hành Hiệp hội có thể bầu bổ sung một số ủy viên Ban Chấp hành nhưng không được quá 20% số ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội thông qua tại thời điểm bổ sung.

Thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội có thể bị miễn nhiệm trước thời hạn theo đề nghị của hơn 1/2 (một phần hai) số ủy viên Ban Chấp hành và báo cáo trước Đại hội gần nhất.

3. Ban Chấp hành của Hiệp hội họp thường kỳ 06 (sáu) tháng 01 (một) lần và họp bất thường do Chủ tịch Hiệp hội triệu tập.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Hiệp hội:

a) Quyết định các biện pháp thực hiện nghị quyết, chương trình hoạt động của nhiệm kỳ của Đại hội;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và thông báo kết quả hoạt động của Ban Chấp hành Hiệp hội cho các hội viên, các hội địa phương là hội viên của Hiệp hội và chi hội biết;

c) Phê duyệt kế hoạch và quyết toán tài chính hàng năm;

d) Bầu Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký Hiệp hội;

đ) Quy định tổ chức và hoạt động các ban chuyên môn, văn phòng Hiệp hội, các văn phòng đại diện, các đơn vị trực thuộc khác khi được phép của cơ quan có thẩm quyền. Quy định các nguyên tắc, chế độ, sử dụng và quản lý tài sản, tài chính của Hiệp hội;

e) Bổ nhiệm lãnh đạo các ban chuyên môn, trưởng đại diện của Hiệp hội ở các khu vực, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

g) Chuẩn bị nội dung, chương trình nghị sự và tài liệu trình Đại hội.

h) Quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ sau;

i) Tuyên truyền phát triển, kết nạp, đồng thời khai trừ những hội viên vi phạm pháp luật và điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đứng đầu Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu ra trong số các uỷ viên Ban Chấp hành bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Chủ tịch Hiệp hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- a) Đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật;
- b) Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội và các quyết định của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- c) Chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội;
- d) Ký quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm và trực tiếp chỉ đạo Tổng thư ký Hiệp hội;
- đ) Phê duyệt nhân sự Văn phòng Hiệp hội và các tổ chức khác do Hiệp hội thành lập;
- e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hiệp hội.

2. Các Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu là những người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề cụ thể. Số Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành Hiệp hội quyết định.

Điều 14. Ban Thường trực

1. Ban Thường trực gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Tổng thư ký, Chủ tịch có thể uỷ quyền cho một Phó Chủ tịch điều hành công việc của Ban Chấp hành Hiệp hội khi Chủ tịch vắng mặt.

2. Ban Thường trực thay mặt Ban Chấp hành Hiệp hội chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp và phải báo cáo kiểm điểm công tác trong các kỳ họp của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Ban Thường trực hoạt động theo quy chế được Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

Điều 15. Tổng thư ký Hiệp hội

Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các uỷ viên Ban Chấp hành bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Tổng thư ký có quyền hạn và trách nhiệm:

1. Là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của văn phòng Hiệp hội;
2. Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng, Quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường trực phê duyệt;
3. Định kỳ báo cáo Ban Thường trực và Ban Chấp hành về các hoạt động của Hiệp hội;
4. Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;
5. Quản lý danh sách, hồ sơ tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc;
6. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hiệp hội và trước pháp luật về hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 16. Văn phòng Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Tổng thư ký trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

2. Các nhân viên Văn phòng Hiệp hội được tuyển dụng và làm việc theo chế độ hợp đồng có thời hạn.

3. Kinh phí hoạt động của Văn phòng do Tổng thư ký dự trù trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra do Đại hội Hiệp hội trực tiếp bầu ra. Số lượng ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Trưởng ban Kiểm tra do Ban Kiểm tra bầu trong số các ủy viên.

2. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Hiệp hội thông qua.

Điều 18. Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn gồm những chuyên gia, nhà quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học, công nghệ do Ban Thường trực Hiệp hội mời tham gia để tư vấn cho Ban Chấp hành Hiệp hội về chương trình hoạt động của Hiệp hội. Số lượng ủy viên Hội đồng tư vấn do Ban Chấp hành Hiệp hội thông qua.

2. Hội đồng tư vấn hoạt động theo quy chế do Ban Thường trực thông qua.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 19. Nguồn thu của Hiệp hội

1. Lệ phí gia nhập Hiệp hội.

2. Hội phí của hội viên đóng theo quy định.

3. Tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

4. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 20. Các khoản chi của Hiệp hội

Được chi theo Quy chế tài chính của Hiệp hội như trả lương cho nhân viên, bồi dưỡng cộng tác viên, mua sắm trang thiết bị, chi phí văn phòng, công tác phí, chi phí giao tế, hoạt động nhân đạo, từ thiện và các khoản chi hợp lý khác do Ban Thường trực Hiệp hội quyết định.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính và tài sản

1. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định về việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ban Kiểm tra có trách nhiệm kiểm tra và báo cáo tài chính, tài sản công khai hàng năm cho hội viên biết.

3. Trường hợp Hiệp hội giải thể hoặc bị giải thể thì tài sản và tài chính của Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Những hội viên có tay nghề cao, có công trình tiêu biểu, có đóng góp cho sự phát triển làng nghề, đào tạo, truyền nghề, được hiệp hội phong tặng các danh hiệu cao quý nghề nhân của Hiệp hội, hoặc đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu nghề nhân.

2. Những cán bộ, nhân viên và hội viên của Hiệp hội, có nhiều thành tích đóng góp vào sự nghiệp phát triển làng nghề, xây dựng Hiệp hội sẽ được Hiệp hội khen thưởng xứng đáng và có thể được Hiệp hội đề nghị các cơ quan nhà nước khen thưởng.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

1. Hội viên nào hoạt động trái với Điều lệ, nghị quyết của Hiệp hội, làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hiệp hội, bỏ sinh hoạt thường kỳ nhiều lần không có lý do chính đáng, không đóng góp hội phí một năm sẽ tùy mức độ mà phê bình hoặc xóa tên trong danh sách Hội viên.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục và thẩm quyền xử lý kỷ luật theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

1. Chỉ có Đại hội toàn thể hội viên của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được quá 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hiệp hội Làng nghề Việt Nam gồm 7 (bảy) Chương, 25 (hai mươi năm) Điều đã được Đại hội toàn thể hội viên của Hiệp hội Làng nghề Việt nhất trí thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2011.

2. Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Làng nghề Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. / *hact*